

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TDN GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TDN GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TDN GROUP SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TDN GROUP SERVICES JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110795503

**3. Ngày thành lập:** 25/07/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 8A, Ngõ 76 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981233295

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                             | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                 | 9639(Chính)                                                  |
| 2.  | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu                                                                                                             | 9631                                                         |
| 3.  | Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại<br>(Không hoạt động tại trụ sở chính)                                                   | 2822                                                         |
| 4.  | Sản xuất máy chuyên dụng khác<br>(Không hoạt động tại trụ sở chính)                                                                   | 2829                                                         |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                       | 4659                                                         |
| 6.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                         | 9610                                                         |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                    | 4649                                                         |
| 8.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ đấu giá hàng hoá)                                                                          | 4610                                                         |
| 9.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>(Trừ dịch vụ lấy lại tài sản và hoạt động đấu giá độc lập) | 8299                                                         |
| 10. | Doanh nghiệp cam kết đáp ứng các điều kiện đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện trước khi đi vào hoạt động.                     | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | KHÚC VĂN<br>BÌNH | Thôn Quỳnh Phú,<br>Xã Ia Rsai, Huyện<br>Krông Pa, Tỉnh<br>Gia Lai, Việt Nam        | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        | 0642000119<br>59                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Tổng số                            | 5.000         | 50.000.000               | 1,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | VŨ ĐÌNH<br>THẮNG | Thôn Sàng, Xã<br>Đạo Lý, Huyện<br>Lý Nhân, Tỉnh Hà<br>Nam, Việt Nam                | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 485.000       | 4.850.000.000            | 97,000       | 0350950006<br>80                                                                                                       |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    | Tổng số                            | 485.000       | 4.850.000.000            | 97,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                  |                                                                                    |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                |                                                                |                           |        |             |       |              |  |
|---|----------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|-------|--------------|--|
| 3 | TRẦN VĂN THÍCH | Thôn 4, Xã Thiện Hưng, Huyện Bù Đốp, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 10.000 | 100.000.000 | 2,000 | 036095001751 |  |
|   |                |                                                                | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                |                                                                | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                |                                                                | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                |                                                                | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000 |              |  |
|   |                |                                                                | Tổng số                   | 10.000 | 100.000.000 | 2,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ ĐÌNH THẮNG**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **15/11/1995**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **035095000680**

Ngày cấp: **04/02/2022**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **Thôn Sàng, Xã Đạo Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Thôn Sàng, Xã Đạo Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam**

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội